TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1086/2024/HS-PT
Ngày: 26 - 11 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 966/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Hoàng Văn G. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

Hoàng Văn G, sinh năm 1975 tại tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Số G M, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Hoàng Văn D; con bà: Bùi Thị M; vợ: Nguyễn Thị G1, sinh năm 1978 (đã ly hôn); con: có 01 con, sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 22/9/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L (có mặt tại điểm cầu thành phần).

- Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Luật sư Nguyễn Thị B – Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt tại điểm cầu trung tâm)

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Ngô Đình T - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng là người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến.

(Trong vụ án còn có các bị cáo khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế N là đối tượng sử dụng ma túy đá và trong thời gian chữa bệnh tim tại thành phố Hồ Chí Minh, N quen với Trần Tiến H và biết H có mối bán ma túy với giá rẻ nên Nguyễn Thế N đã liên hệ với H để mua ma tuý loại Heroine và ma tuý đá với mục đích vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Kết quả điều tra xác định: Trong tháng 9 năm 2023 Nguyễn Thế N đã mua ma túy của Trần Tiến H 02 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 09/9/2023 N sử dụng số điện thoại 0962399972 gọi vào số 0966297129 của Trần Tiến H đặt mua 05 cây ma túy Heroine (khoảng 180gam) và 01 hộp mười ma túy đá (khoảng 10gam) để bán lại kiếm lời. Để có ma tuý bán cho N, H đã liên hệ với Trần Mai H1 mua 05 cây ma túy Heroine (khoảng 180gam) với giá 137.400.000 đồng (một trăm ba mươi bảy triệu bốn trăn ngàn đồng) và 01 hộp mười (khoảng 10 gam) ma túy đá giá 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm ngàn đồng), với tổng số tiền là 141.000.000 đồng (một trăm bốn mươi mốt triệu đồng). H đã bán ma túy Heroine và ma túy đá trên cho N với giá 154.500.000 đồng (một trăm năm mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Để trả tiền mua ma túy cho H và tránh sự phát hiện của cơ quan Công an, N đã nhờ S (là người quen của N không rõ nhân thân, lai lịch) đến cửa hàng của Vũ Lâm C (thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, là người cung cấp dịch vụ chuyển tiền trực tuyến) chuyển vào tài khoản ngân hàng MB số 0888866661972 của Trần Mai H1 số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và N chuyển số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) từ tài khoản ngân hàng A số 5490205139869 của N vào tài khoản ngân hàng S1 số 050102641962 của Nguyễn Hoàng K (SN 1992; Địa chỉ: tổ A, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, người mua sầu riêng của N) nhờ K chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng số 060107870272 của Trần Tiến H. Sau khi H kiểm tra thấy H1 đã nhận được số tiền 100.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) và bản thân H đã nhận được 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Theo thoả thuận, H rút số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và đến khu vực công viên quận G, Thành phố Hồ Chí Minh gặp H1 đưa cho H1 số tiền 41.000.000đ (bốn mươi mốt triệu đồng) còn lại và nhận 05 cây Heroine và 01 hộp mười ma túy đá. Sau khi mua được ma túy của H1, H đã điều khiển xe mô tô của H mang theo ma tuý từ Thành phố Hồ Chí Minh lên Lâm Đồng để giao cho N. Đến sáng ngày 10/09/2023 H lên tới TP . và gọi điện thoại cho N để giao ma túy, N hẹn giao ma túy tại quán C2 (đối diện trường mầm non L, thuộc xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng). Khi H giao ma túy N đã trả thêm 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) tiền mặt và chuyển khoản 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền mua ma túy đá. Sau đó, N đã mang ma túy về nhà tại thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng phân chia thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho một số người nghiện (không rõ nhân thân lai lịch) trên địa bàn huyện B và TP . với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng (trong đó, N cũng đã bán ma túy cho G 02 lần với số tiền là 400.000 đồng, ngoài ra N còn cho G ma túy nhiều lần để sử dụng). Số ma tuý N mua của H, N vừa sử dụng vừa bán thu được số tiền khoảng 180.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Thế N đã gọi cho Trần Tiến H thỏa thuận mua 05 cây ma túy Heroine (khoảng 180gam) với giá 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và 01 hộp mười ma túy đá (khoảng 10gam) với giá 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Để có ma túy bán cho N, H tiếp tục liên hệ với Trần Mai H1 hỏi mua 05 cây Heroine và 01 hộp mười ma túy đá với giá 141.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng). Theo yêu cầu của H1, H nhắn tin nói N chuyển số

tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) vào số tài khoản ngân hàng của Trần Mai H1 và chuyển 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng của H. Ngày 21/09/2023, N tiếp tục gọi điện cho S đến nhà N và đưa cho S số tiền 100.000.000 đồng nhờ S đi chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Trần Mai H1. Sau đó, S đã đến cửa hàng của Vũ Lâm C chuyển số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) vào tài khoản Ngân hàng TMCP Q của Trần Mai H1. Đồng thời, Nguyễn Thế N đã đưa điện thoại của N cho Hoàng Chí C1 (SN 20/7/1983; Nơi thường trú: tổ A, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng) để nhờ C1 chuyển số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) từ tài khoản ngân hàng A số 5490205139869 của N vào tài khoản Ngân hàng TMCP Q của C1, rồi nhờ C1 chuyển 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) này vào tài khoản ngân hàng của Trần Tiến H. Khi H nhận được tiền của N và biết H1 đã nhận được số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Theo thỏa thuận H đã rút số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) trong tài khoản ngân hàng và đi đến khu vực công viên quận G, Thành phố Hồ Chí Minh gặp H1 đưa cho H1 số tiền 41.000.000 đồng (bốn mươi mốt triệu đồng) và nhận từ Hưởng 05 cây ma túy Heroine (khoảng 180 gam) và 01 hộp mười ma túy đá (khoảng 10 gam), H đã mở ra kiểm tra thấy 05 cây ma túy Heroine được quấn bằng giấy và bên ngoài dùng băng keo trong quấn lại, còn một hộp mười ma túy đá để trong một túi zíp, toàn bộ số ma túy được để trong một hộp giấy khẩu trang bề mặt có chữ "VITIMASK" đựng trong một túi nylon màu trắng ngà, H để túi nylon chứa ma túy vào trong cốp xe mô tô HONDA biển kiểm soát 59B1-363.68 và điều khiển xe từ Thành phố Hồ Chí Minh lên Lâm Đồng giao ma túy cho N.

Đến khoảng 07 giờ ngày 22/9/2023, Trần Tiến H gọi điện thoại cho N nói H đang ở ngã ba Đ, TP . và hỏi N ở đâu để giao ma túy, N nói H chạy vào quán cà phê Tường V lần trước H đã giao ma túy và dặn H mua hộp bánh gì đó cho ma túy vào trong để ngụy trang. Theo lời dặn của N, H đã mua một hộp bánh trung thu nhãn hiệu KINHDO và cho ma túy vào trong cùng với bánh trung thu. Khi N chuẩn bị đi nhận ma túy thì Hoàng Văn G điều khiển xe mô tô hiệu Luvias biển số 49D1-035.32 (đây là xe của N cho G mượn) đến nhà N để xin nghỉ làm một ngày và xin ma túy Heroine để sử dụng thì N rủ G đi uống cà phê cùng. N điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 49K1 – 779.29 đi trước, G điều khiển xe máy đi theo sau. Khi G chạy xe đi ra đến cổng nhà N, N dừng xe lại và nói với G "lát nhận được hộp bánh thì treo xe mang về cho chú, không có gì đâu", N đồng ý. Sau đó, cả hai đi đến quán C2. Khi G và N đang uống cà phê thì H đến mang theo một túi giấy màu đỏ hiệu bánh trung thu "KINH DO", H nói với N "em có hộp bánh biếu anh" rồi H đặt hộp bánh này xuống dưới đất cạnh chỗ G và N đang ngồi trên võng. N đã nói G "xem cái gì đó", G mở túi giấy màu đỏ hiệu bánh trung thu "KINH DO" ra xem thấy ngoài bánh trung thu còn có một túi nylon màu trắng ngà, bên trong túi nylon này có chứa 01 hộp khẩu trang y tế, G nói lại với N "có hộp bánh trung thu", N biết đây là ma túy mà N đã đặt mua của H nên N nói G mang "treo lên xe rồi mang về cho chú, đừng mang vào nhà", G cầm túi giấy màu đỏ hiệu bánh trung thu "KINH DO" mang ra treo lên gác ba ga xe Luvias biển số 49D1- 035.32 của G. Khi G quay lại ngồi gần chỗ của N và H đang nói chuyện, G nghe N hỏi H "hàng đợt này có ngon không? Hàng đợt rồi lung tung quá nên thử bị lên tim", H trả lời "em không chơi em không biết nhưng hàng đợt này ngon". G là người nghiện H2 lâu năm, khi nghe N và H nói chuyện về "hàng" Giáng

biết đây là từ "lóng" nói về ma túy nên G biết N và H đang trao đổi về ma túy. Khi G ngồi nghe N và H nói chuyện thì G biết bên trong túi bánh trung thu mà G vừa mang ra treo trên xe là ma túy nhưng G vẫn giúp N mang về nhà là vì trước đây G đã được N cho ma túy Heroine nhiều lần để sử dụng và G đang cần ma túy để sử dụng nên G nghĩ mang ma túy về giúp N sẽ không bị Công an phát hiện và sẽ có ma túy sử dụng nên G vẫn thực hiện. Sau khi giao nhận ma tuý xong, N đưa cho H 500.000 đồng để đi lại, uống nước, còn số tiền 4.500.000 đồng N nói với H sẽ chuyển khoản sau. Lúc này cả ba cùng đi về, H chạy ra hướng ngã ba Đ, Quốc lộ B về Thành phố Hồ Chí Minh, G điều khiển xe biển số 49D1 – 035.32 mang theo túi bánh trung thu có chứa ma túy đi trước, N điều khiển xe SH biển số 49C1-779.29 đi theo sau. Khi cả hai đi đến khu vực cổng trường Mầm non L, xã L, huyện B thì bị Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh L yêu cầu dừng xe kiểm tra đã phát hiện số ma túy cất giấu trong túi bánh trung thu đang treo trên xe của G, G khai nhận túi bánh có chứa ma túy là của Nguyễn Thế N. Cơ quan Công an tỉnh L tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thế N và Hoàng Văn G, thu giữ toàn bộ số ma tuý cất giấu trong túi bánh trung thu đang treo trên xe của G cùng một số đồ vật có liên quan khác. Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thế N tại Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đã phát hiện và thu giữ: 01 cân tiểu ly điện tử; nhiều vỏ túi nylon, dạng túi "zíp" của N cất giấu nhằm mục đích để cân, phân chia ma túy bán lại cho người khác kiếm lời cùng 01 vật dạng súng bắn điện màu đen, Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Cơ quan Công an đã lập biên bản khám xét, thu giữ, niêm phong số đồ vật này để phục vụ công tác điều tra.

Trên cơ sở lời khai của N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Tiến H. Quá trình điều tra, Trần Tiến H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã nêu trên. (BL: 59; 97-130; 132-135; 143-146; 151; 157-159; 169-178; 179-189; 191-192; 204-229; 258-285; 291-325; 366-411).

Vật chứng, tài sản thu giữ, gồm:

- Thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thế N và Hoàng Văn G:

01 (một) túi giấy màu đỏ kích thước 30 x 30cm trên bề mặt có chữ "KINHDO", bên trong có 01 (một) bịch nylon màu trắng ngà kích thước 25 x 40cm, bên trong bịch nylon có 01 (một) hộp giấy kích thước 15x15x25cm bên trên bề mặt có chữ "VITIMASK", trong hộp giấy có 01 (một) bọc giấy gồm nhiều lớp giấy được quấn ngoài bằng băng keo trong, bên trong có 05 (năm) gói nylon dạng túi zip, kích thước khoảng 8cm x 12cm, bên trong các túi nylon trên có chứa chất dạng cục bột màu trắng ngà (nghi là ma túy). Ngoài ra, trong hộp giấy còn có 01 (một) gói giấy trong kẹp bên trong 01 (một) túi nylon dạng túi zip có kích thước khoảng 7cm x 9cm, bên trong có một túi nylon dạn túi zip, có kích thước khoảng 7cm x 9cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy).

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng, có gắn 01 thẻ sim số 0962399972 thu giữ của Nguyễn Thế N: Đây là điện thoại di động của N dùng để liên lạc mua bán ma tuý.

01 (một) thẻ căn cước công dân số 024066027272, mang tên Nguyễn Thế N.

01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 49K1- 779.29: Qua tra cứu xác minh được biết, đây là xe mô tô của Nguyễn Thế N đứng tên chính chủ. Ngày 22/09/2023, N sử dụng chiếc xe này đi cùng Hoàng Văn G để đi nhận ma túy của Trần Tiến H và khi đang đi về nhà thì bị bắt quả tang.

01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 49D1- 035.32: Ngày 22/9/2023, khi G đang điều khiển chiếc xe này chở theo hộp bánh trung thu bên trong có cất giấu ma túy của N mua để mang về nhà N thì bị bắt quả tang. Đây là xe mô tô của N mua lại vào khoảng đầu năm 2022, với giá 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) của một người sửa chữa xe máy tại B (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể, không nhớ địa chỉ tên cửa hàng), chỉ làm giấy mua bán trao tay, N nhận giấy đăng ký xe theo kèm, chưa sang tên đổi chủ. Nguyễn Thế N cho Hoàng Văn G mượn sử dụng chiếc xe này. Qua tra cứu xác minh, người đứng tên chủ xe là Nguyễn Thị T1, ở địa chỉ thôn Đ, xã Đ, huyện L, Lâm Đồng. Tuy nhiên, T1 đã bán chiếc xe vào năm 2021 cho một người không rõ lai lịch, chỉ làm giấy mua bán trao tay và không biết ai đang sử dụng.

01 (một) thẻ ngân hàng A mang tên Nguyễn Thế N: Đây là thẻ ngân hàng của N đứng tên chính chủ, N sử dụng tài khoản này để chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Hoàng K, Hoàng Chí C1 rồi nhờ K và C1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Trần Tiến H nhằm mục đích để N mua ma túy của Trần Tiến H.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu mobell, màu đen thu giữ của Hoàng Văn G: Đây là điện thoại di động của G sử dụng không liên quan gì đến hoạt động phạm tội về ma túy. (BL: 101; 109).

- Thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thế N tại thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng:

01 (một) cân tiểu ly màu đen trắng: Đây là cân tiểu ly điện tử của N mua trên mạng xã hội với giá 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng), N dùng để cân phân chia ma túy bán lại cho người khác.

Một số túi nylon dạng túi zíp, có kích thước khoảng 07cm x 10cm, miệng túi có vạch màu đỏ: Đây là các vỏ túi nylon của N mua ở cửa hàng T2 (không nhớ địa chỉ), N dùng để phân chia nhỏ ma túy bán kiếm lời.

01 (một) súng bắn điện màu đen có kích thước khoảng 18cm x 05cm x 03cm, có gắn đèn laze, có găn pin, kèm cùng xạc điện. Đây là súng bắn điện tích hợp nhiều tính năng thuộc công cụ hỗ trợ của Nguyễn Thế N mua trên mạng xã hội với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). (BL: 105; 110).

- Khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Tiến H:

01 (một) Chứng minh nhân dân số 161770670 mang tên Trần Tiến H.

01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 360073364086 mang tên Trần Tiến H.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S10 Lite, màu đen, có gắn thẻ sim số 0966297129. Đây là điện thoại di động của H sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Nguyễn Thế N và Trần Mai H1.

01 (một) xe mô tô màu đen xám nhãn hiệu HONDA Air Blade, biển kiểm soát 59B1 - 363.68: Đây là xe của H đã mua vào cuối năm 2022 tại thành phố Hồ Chí

Minh với giá 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng), khi mua chỉ viết giấy mua bán tay, H chưa làm sang tên chính chủ. Qua tra cứu thông tin chủ xe, được biết chủ xe 59B1 - 363.68 là công ty TNHH D1, tuy nhiên qua xác minh công ty hiện không còn kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký. Đây là xe mô tô H sử dụng để cất giấu ma túy và làm phương tiện mang ma túy lên Lâm Đồng bán cho Nguyễn Thế N.

01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 092660, Biển kiểm soát 59B1 - 363.68 mang tên Nguyễn Minh K1. Đây là giấy đăng ký xe mô tô khi mua xe biển kiểm soát 59B1 - 363.68 người bán xe đã giao cho H. Qua xác minh tên chủ xe theo giấy đăng ký xe, xác định chủ xe không có tại địa chỉ trong giấy đăng ký xe, H không biết chủ xe này là ai ở đâu.

Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng): Trong đó, có 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) là tiền của Nguyễn Thế N cho Trần Tiến H tại quán cà phê khi H bán ma túy cho N vào ngày 22/9/2023; số tiền còn lại là của H, không liên quan đến hoạt động phạm tội ma túy của H. (BL: 103).

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an tỉnh L đã ra các Lệnh phong tỏa tài khoản:

Lệnh phong tỏa tài khoản số 27/LPT-CSMT ngày 25/12/2023 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đối với số tiền 50.026.275 đồng trong tài khoản số: 5490205139869 tại Ngân hàng A mang tên Nguyễn Thế N. (BL: 134-135).

Lệnh phong tỏa tài khoản số 26/LPT-CSMT ngày 23/11/2023 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đối với số tiền: 109.078.589 đồng trong tài khoản Ngân hàng thương mại Cổ phần Q (MB) số 0888866661972 của Trần Mai H1. Đây là tài khoản mà Nguyễn Thế N đã nhờ người chuyển tiền để mua ma túy của Trần Tiến H. (BL: 158-159).

Kết luận giám định:

Ngày 22/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 213/QĐ-CSMT đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thế N và Hoàng Văn G.

Tại Kết luận giám định số: 1097/KL-KTHS,Ngày 26/9/2023, Phòng K2 (PC09) Công an tỉnh L, kết luận:

Phong bì 01: Mẫu cục bột (M1) đựng trong năm gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 186,5g (một tám sáu phẩy năm gam), loại Heroine (H4), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Phong bì 02: Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,9890g (chín phẩy chín tám chín không gam), loại Methamephetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Toàn bộ số chất ma túy nêu trên, sau khi giám định là ma túy, loại Heroine, loại Methamphetamine được Cơ quan giám định niêm phong vào 02 phong bì, cụ thể:

+ 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, bên ngoài phong bì có ghi: số 1097/2023-PC09; 1. Nguyễn Thế N (1996), Nơi thường trú: Tổ A, P. L, TP B, tỉnh Lâm Đồng, 2. Hoàng Văn G (1975), Nơi thường trú: Thôn B, xã Đ, TP B, tỉnh Lâm Đồng, QĐTC: 213/QĐ–CSMT ngày 22/9/2023, Bao gói vật chứng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, bên ngoài phong bì có ghi: số 1097/2023-PC09; 1. Nguyễn Thế N (1996), Nơi thường trú: Tổ A, P. L, TP B, tỉnh Lâm Đồng, 2. Hoàng Văn G (1975), Nơi thường trú: Thôn B, xã Đ, TP B, tỉnh Lâm Đồng, QĐTC: 213/QĐ–CSMT ngày 22/9/2023, H3 mẫu: M1: 177,2 (g), M2: 9,5011 (g). (BL: 112-115).

Đối với 01 vật dạng súng bắn điện màu đen có kích thước khoảng 18cm x 05cm x 03cm, có gắn đèn laze, có gắn pin, kèm cùng xạc điện thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thế N tại thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Tại Kết luận giám số 1188/KL-KTHS ngày 04/11/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh L, kết luận "là súng bắn điện tích hợp nhiều tính năng thuộc công cụ hỗ trợ". Quá trình điều tra bị cáo N khai nhận: đây là súng bắn điện của N mua trên mạng xã hội với giá 1.000.000 đồng với mục đích trưng bày, chưa sử dụng. Kết quả trích lục tiền án, tiền sự, xác minh lý lịch bị cáo, xác định: Nguyễn Thế N chưa bị xử phạt hành chính hoặc có tiền án liên quan đến hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, vũ khí khác có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn,vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ. Do đó, hành vi của Nguyễn Thế N không cấu thành tội phạm quy định tại Điều 306 Bộ luật hình sự 2015. Ngày 02/01/2024, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu có liên quan và khẩu súng đến Phòng cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh L để xử lý theo luật định. Công an tỉnh L đã ra quyết định Xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thế N và N đã nộp phạt. (BL: 117-130).

Cáo trạng số 21/CT-VKSLĐ-P1 ngày 10/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Thế N, Trần Tiến H và Hoàng Văn G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn G phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn G 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 22/9/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt của bị cáo Nguyễn Thế N, Trần Tiến H, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 11/9/2024, bị cáo Hoàng Văn G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hoàng Văn G thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình bị cáo neo đơn, còn mẹ già không ai chăm sóc.

Luật sư Nguyễn Thị B bào chữa chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh neo đơn, có mẹ già không ai chăm sóc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo G 15 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn G thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Do có mối quan hệ từ trước nên Nguyễn Thế N biết Trần Tiến H có mối bán ma túy giá rẻ nên N mua ma túy của H để vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Hoàng Văn G là người nghiện ma tuý, từng mua ma túy của N để sử dụng, đã có hành vi giúp sức cho N trong việc mua bán ma túy. Cụ thể:

Sáng ngày 22/09/2023, N hẹn H giao ma tuý cho N tại quán C2 ở xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó, N rủ Hoàng Văn G đi uống cà phê cùng N và dặn G mang giúp hộp bánh có cất giấu ma túy về nhà cho N, G biết bên trong túi bánh trung thu là ma túy nhưng G vẫn giúp N mang về nhà. Khoảng 8 giờ 45 phút ngày 22/9/2023, khi G điều khiển xe biển số 49D1 – 035.32 mang theo túi bánh trung thu có chứa ma túy cùng N đi đến khu vực cổng trường Mầm non L, xã L, huyện B thì bị Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh L yêu cầu dừng xe kiểm tra đã phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy có khối lượng qua giám định là 186,5g loại Heroine và 9,9890g loại Methamephetamine trong túi bánh trung thu đang treo trên xe của G.

[2.2] Toàn bộ số ma túy bị thu giữ nêu trên đã được giám định. Kết quả giám định thể hiện tại Kết luận giám định số: 1097/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Phòng K2 (PC09) Công an tỉnh L.

[2.3] Như vậy, bị cáo Hoàng Văn G phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị thu giữ là 186,5g loại Heroine và 9,9890g loại Methamephetamine.

[3] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Văn G phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn G.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 15 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và miễn hình phạt bổ sung là nhẹ và có lợi cho bị cáo, bởi lẽ bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; hơn nữa vai trò của bị cáo trong vụ án là rất tích cực, nên không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định cho rằng bị cáo G chỉ tự nguyện giúp sức cho bị cáo N, không biết khối lượng ma túy bao nhiêu và chưa hưởng lợi gì, để áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo G dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng cũng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Văn G phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn G. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn G phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn G 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 22/9/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn G để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Hoàng Văn G phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Lâm Đồng; (2)
- VKSND tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Công an tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng; (1)
- TTG CA tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 18b. (PPC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Thanh Thúy